

VIETMAP®

www.vietmap.vn

HILUX V9

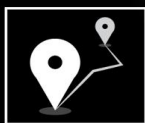
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



HIỂN THỊ
CẢNH BÁO TỐC ĐỘ



HIỂN THỊ MỨC
TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU



HIỂN THỊ KHOẢNG
CÁCH LỘ TRÌNH



HIỂN THỊ
SỐ VÒNG TUA MÁY



CẢNH BÁO
NHIỆT ĐỘ KẾT NƯỚC



CẢNH BÁO
ĐIỆN ÁP ẮC QUY

Mục Lục

I. Thiết bị & linh phụ kiện	2
II. Cấu trúc thiết bị.....	2
III. Hướng dẫn giao diện chính	3
IV. Tính năng chính	4
V. Hướng dẫn lắp đặt HUD	4
1. Kiểm tra xe có cổng OBDII hoặc EUOBD không	4
2. Dán tấm film lên kính lái	5
3. Kết nối xe với thiết bị thông qua cổng 16 chân	5
VI. Hướng dẫn thao tác cơ bản.....	6
VII. Thông số cài đặt	7
VIII. Hướng dẫn lỗi thường gặp	9
IX. Thông số kỹ thuật	12

I. Thiết bị & linh phụ kiện :

Bộ thiết bị bao gồm:



1.HUD VietMap V9



2.Cáp OBDII



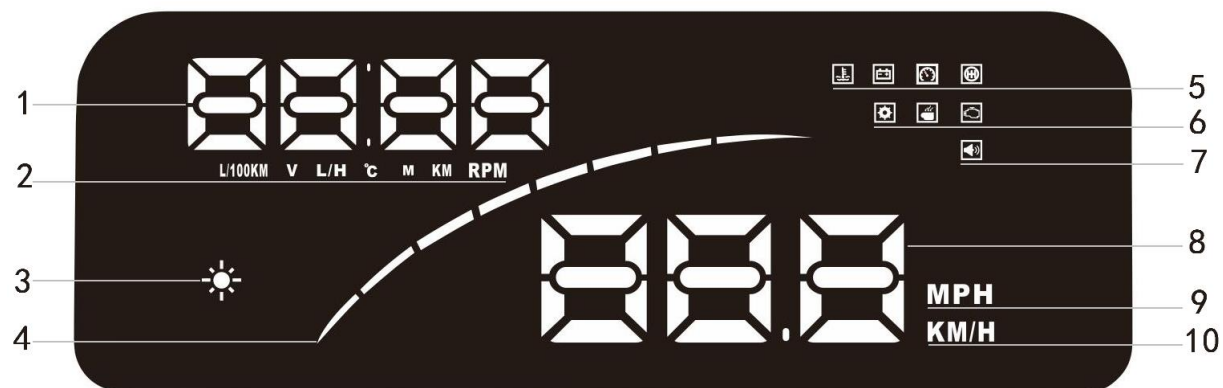
3.Đế chống trượt

II. Cấu trúc thiết bị :

1. Cổng vào cáp OBDII
2. Phím nguồn
3. Phím ba chiều
 - a. Nút gạt qua trái
 - b. Nút gạt xuống
 - c. Nút gạt qua phải



III. Hướng dẫn giao diện chính :



1. Hiển thị đa chức năng : mức tiêu thụ nhiên liệu, điện ápẮc quy, nhiệt độ nước, thời gian lái xe (phút), khoảng cách lộ trình xe đã chạy (km,m), tốc độ vòng tua máy.
2. Biểu tượng đơn vị đo lường của chức năng.
3. Cảm biến ánh sáng :cảm biến cường độ ánh sáng môi trường xung quanh, tự động điều chỉnh độ sáng phù hợp với môi trường.
4. Tốc độ vòng quay động cơ : cho biết tốc độ quay của động cơ.
5. Biểu tượng cảnh báo: cảnh báo nhiệt độ động cơ, cảnh báoẮc quy, cảnh báo quá tốc độ, nhắc nhở sang số.
6. Cài đặt, cảnh báo lái xe lâu, lỗi động cơ.
7. Cảnh báo âm thanh .
8. Tốc độ : hiển thị tốc độ xe đang chạy.
9. Đơn vị tốc độ MPH.
- 10.Đơn vị tốc độ KM/H.

IV. Tính năng chính :

1. Kết nối sản phẩm và xe bằng cáp OBDII hoặc EUOBD để sử dụng (Plug and play).
2. Màn hình được thiết kế nhiều màu sắc nên hiển thị nhìn sống động và phong phú hơn, dễ dàng quan sát và nhận biết.
3. Thông tin hiển thị đa dạng : tốc độ, vòng tua máy, nhiệt độ két nước, điện áp Ắc quy, mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình, đo khoảng cách lộ trình xe đã chạy, nhắc nhở lái xe lâu, cảnh báo dòng điện thấp, cảnh báo nhiệt độ nước bình cao, cảnh báo quá tốc độ, cảnh báo lỗi động cơ, nhắc nhở sang số, chuyển đổi giữa km và m.
4. Tự động bật/tắt : thiết bị tự động bật/tắt đồng bộ với động cơ, tránh ảnh hưởng đến ắc quy xe, có thể chuyển sang bật/tắt bằng tay, dễ dàng kiểm soát hơn.
5. Có cảm biến ánh sáng giúp điều chỉnh độ sáng tối của màn hình, giúp lái xe có thể nhìn rõ vào ban ngày và không bị chói vào ban đêm.
6. Chế độ cảnh báo khi lái xe lâu.
7. Cảm biến ánh sáng tùy chỉnh độ sáng màn hình hiển thị phù hợp với môi trường.

V. Hướng dẫn lắp đặt HUD :

1. Kiểm tra xe có cổng OBDII hoặc EUOBD :



Cách 1: Kiểm tra cổng kết nối OBDII phía dưới tay lái

Cách 2 : Kiểm tra dòng xe có cổng kết nối OBDII hoặc EUOBD không

Cách 3: Mở nắp ca- pô xe, tìm nhãn dán, nếu có dòng chữ hình bên trên, xe có cổng hỗ trợ OBDII hoặc EUOBD

2. Dán tấm film lên kính lái :

- Đặt tấm chống trượt tại vị trí mong muốn, đặt thiết bị HUD lên trên tấm chống trượt.
- Quan sát vị trí phản chiếu của HUD trên kính chắn gió.
- Đảm bảo mặt kính chắn gió khô và sạch trước khi gắn film kính lái.
- Tháo mặt bảo vệ sau được đánh dấu (1) và dán film vào kính chắn gió.
- Tháo mặt bảo vệ trước được đánh dấu (2). Nếu cần điều chỉnh hình ảnh phản chiếu của HUD, định vị lại bằng tấm chống trượt.

3. Kết nối xe với thiết bị thông qua cổng 16 chân :



Bước 1: Tháo ron cột A



Bước 2: Giật ốp xe trên



Bước 3: Đi dây nguồn



Bước 4: Cắm nguồn vào thiết bị HUD V200



Bước 5: Kết nối nguồn và cổng OBDII

VI. HƯỚNG DẪN THAO TÁC CƠ BẢN :



Bật/Tắt nguồn để Mở/Tắt thiết bị



Nhấn và giữ nút gạt xuống trong **5 giây**
Để vào **Cài Đặt**



Di chuyển qua trái/phải
để thay đổi thông số cài đặt



Điều chỉnh độ lệch tốc độ hiển thị trên HUD và tốc độ xe



Điều chỉnh độ sáng



Tùy chỉnh cảnh báo nghỉ ngơi

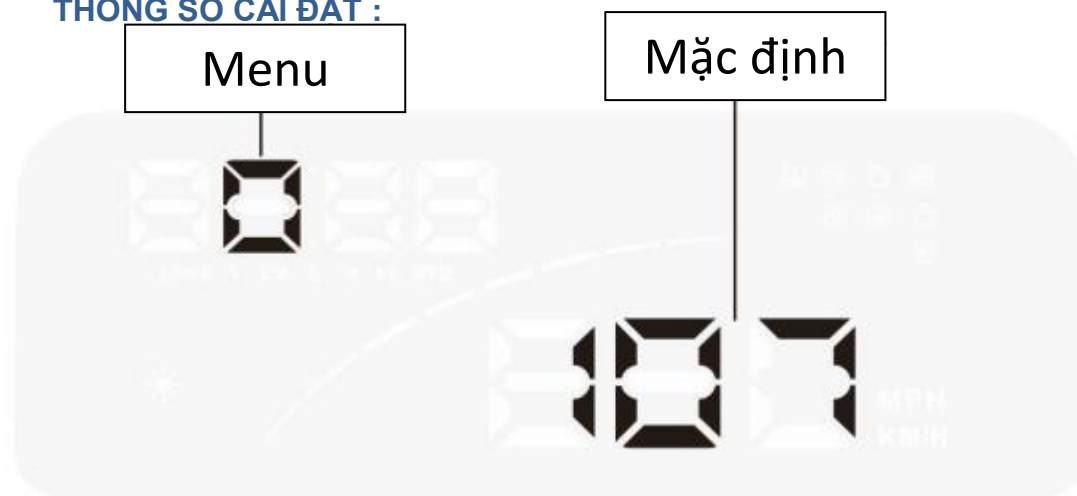


Tùy chỉnh tốc độ giới hạn

Điều chỉnh các thông số cài đặt quan trọng trước khi sử dụng

*Lưu ý: Cần điều chỉnh thông số trước khi sử dụng
Tuyệt đối **Không** cài đặt khi lái xe*

VII. THÔNG SỐ CÀI ĐẶT :



Nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để vào cài đặt **Menu**, nhấn nút gạt xuống để chuyển sang **Menu** tiếp theo, nhấn nút gạt qua trái và phải để tăng hoặc giảm giá trị **mặc định**. Sau khi điều chỉnh xong, nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để **lưu lại**.

Menu	Thông số	Giới hạn điều chỉnh	Giải thích	Mặc định	Ví dụ
0	Tốc độ	50-150	Khi HUD hiển thị tốc độ khi xe di chuyển không chính xác: Di chuyển lên xuống để điều chỉnh tốc độ 1 đơn vị tương ứng 1 Km Ví dụ: Xe di chuyển tốc độ đúng trên đồng hồ là 50, nhưng HUD hiển thị 48 thì ta điều chỉnh chỉ số từ 107 + 2 lên 109	107	

1	Mức tiêu thụ nhiên liệu	50-150	Khi HUD hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu không giống với bảng điều khiển: Di chuyển nút gạt qua trái hoặc phải để điều chỉnh.	100	
2	Cảnh báo chỉ số vòng tua máy	30-250	Vòng tua máy đặt mặc định là 7500 RPM.Khi RPM vượt qua 7500, HUD sẽ cảnh báo. Di chuyển nút gạt qua trái hoặc phải để điều chỉnh	75	
3	Cảnh báo 1/4 lần	0-1	0 là thiết lập chế độ thủ công (thiết lập mức cảnh báo ở Menu 4) 1 là thiết lập mức cảnh báo ở 4 giới hạn(60, 80, 100, 120km / h)	0	
4	Cảnh báo quá tốc độ	30-250	Cảnh báo quá tốc độ xuất hiện khi xe vượt quá 150km/h. Di chuyển nút gạt qua trái hoặc phải để điều chỉnh thông số.	150	
5	Cảnh báo nghỉ ngơi	1.0-8.0	Khi thời gian lái xe là hơn 4 giờ, HUD sẽ cảnh báo Có thể điều chỉnh thời gian lái xe bằng cách nhấn nút gạt qua trái hoặc phải.	4.0	
6	Độ sáng	0-5	0 là tự động điều chỉnh 1 là màn hình sáng thấp nhất 5 là màn hình sáng cao nhất	0	
7	Chế độ màn hình	0-1	0 chế độ hiển thị trên thân máy 1 chế độ hiển thị trên màn chắn kính phản chiếu	0	

8	Đơn vị tốc độ	1-2	1 đơn vị KM (KM/Giờ) 2 đơn vị MPH (Dặm/Giờ)	1	
9	Đơn vị đo nhiệt độ của két nước	1-2	1 đơn vị °C 2 đơn vị °F	1	
10	Cài đặt khí thải	0.1-10.0	Mức xả khí thải xe mặc định là 1.6 (nghĩa là 1.6L) Tham khảo thông số của nhà sản xuất theo từng dòng xe	1.6	
11	Nguồn điện HUD	0-15.0	Nếu HUD không thể tự động bật/tắt nguồn khi xe khởi động/tắt động cơ, hãy điều chỉnh thông số là 13.2 hoặc 13.8V	0	
12	Cài đặt mặc định	0-1	Điều chỉnh về số 1, nhấn và giữ nút gạt xuống trong 5 giây để lưu lại.	0	

VIII. Hướng dẫn xử lý các lỗi thường gặp :

1.Màn hình không sáng và không có điện :

- Khởi động động cơ xe.
- Kiểm tra kết nối cáp OBD.
- Vui lòng kiểm tra dây cáp OBD nhiều lần để đảm bảo kết nối tốt hay không.
- Kiểm tra xem công tắc nguồn sản phẩm có bật hay không.
- Nếu vẫn không hiển thị, hãy thay đổi một chiếc xe khác để kiểm tra.
- Kiểm tra đầu kết nối OBD của xe có tốt không.
- Nếu không tốt hãy sửa chữa và thử lại.

2. HUD chỉ hiển thị điện áp xe và tự động tắt nguồn sau 30 giây trong khi động cơ xe đang bật :

- Sản phẩm này chỉ dành cho xe ô tô có cổng OBD2 và cổng EU-OBD.
- Sản phẩm này không hỗ trợ JOBD và OBDI hoặc thử nghiệm cho một chiếc xe khác.

3. Xem không rõ ràng dưới ánh sáng mặt trời :

- Kiểm tra xem màng phim bảo vệ bề mặt thiết bị có bị rách hay không.
- Hoặc nhấn nút gạt xuống trong 5 giây để vào cài đặt **Menu** khi bật thiết bị.
- Nhấn nút gạt xuống trong 6 lần để vào **Menu 6**.
- Nhấn nút gạt qua trái hoặc phải để điều chỉnh độ sáng màn hình.
- Nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để lưu lại.

4. Thiết bị hoạt động sai dẫn đến bị treo hoặc dữ liệu không chính xác :

- Thiết lập lại cài đặt theo thông số xe.
- Khi bật động cơ xe, nhấn nút gạt xuống trong 5 giây để vào cài đặt **Menu**.
- Nhấn nút gạt xuống 12 lần đến **Menu 12** và thông số hiển thị 0.
- Điều chỉnh thông số là 1, nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để lưu lại.

5. Tốc độ không chính xác :

- Đầu tiên kiểm tra đơn vị tốc độ là chính xác hay không :
- Đơn vị tốc độ bao gồm **Km/H** và **MPH**.
- Nhấn nút gạt xuống 8 lần để vào **Menu 8**, có thể chuyển đổi từ Km/H và MPH.
 - Khi thiết bị bật nguồn :
- Nhấn nút gạt xuống giữ trong 5 giây để vào **Menu**.
- Trong **Menu 0** , thông số mặc định là 107.
- Nhấn nút gạt qua trái hoặc qua phải để tăng và giảm giá trị cho đến khi đúng với bảng điều khiển.
- Sau khi điều chỉnh xong, bấm giữ nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để lưu lại.

6. Thông tin mức tiêu thụ nhiên liệu không chính xác :

Đơn vị cho tiêu thụ nhiên liệu là L/100 KM, trong khi đang lái xe thì thiết bị sẽ báo mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời, vì vậy nếu có sự khác biệt là bình thường.

Thiết bị thể hiện 3 thông số nhiên liệu:

- a. **Chế độ dừng xe vẫn nổ máy:** hiển thị mức tiêu thụ mỗi giờ (L/H), HUD sẽ hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu của xe trong 1 giờ.
- b. **Chế độ lái xe:** hiển thị mức nhiên liệu tiêu thụ tức thời trong 100Km.
- c. **Chế độ dừng xe và tắt máy:** màn hình hiển thị nhiên liệu trung bình tiêu thụ trong 100 KM, khi tắt động cơ xe, thiết bị sẽ tắt sau 10s.
 - Trong khi bật động cơ xe, nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để vào **Menu**.
 - Nhấn nút gạt xuống 10 lần để đến **Menu 10**, giá trị mặc định là 16 (có nghĩa là mức xả khí thải là 1.6l).
 - Nhấn nút gạt qua trái hoặc phải để tăng hoặc giảm giá trị theo đúng thông số của nhà sản xuất.
 - Nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để lưu lại.
 - Hoặc đến **Menu 1**, thông số mặc định là **100**, nhấn nút gạt qua trái hoặc phải để điều chỉnh.

7. Báo động tốc độ vượt quá :

- Mặc định trên tốc độ báo động giá trị là **150Km/h** nhưng vẫn có thể được điều chỉnh.
- Trong khi bật động cơ xe, nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để vào tùy chọn **Menu**.
- Nhấn nút gạt xuống 4 lần để đến **Menu 4**, thông số mặc định là **150**.
(khi xe vượt quá tốc độ 150Km/h, HUD sẽ xuất hiện cảnh báo tốc độ)
- Nhấn nút gạt qua trái hoặc phải để tăng hoặc giảm giá trị.
- Nhấn nút gạt xuống và giữ 5 giây để lưu lại sau khi điều chỉnh.

8. HUD V9 không thể tự động bật/tắt nguồn khi xe khởi động/tắt động cơ :

- Nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để vào cài đặt **Menu**.
- Nhấn nút gạt xuống 11 lần vào **Menu 11**, giá trị mặc định là **0**.

- Nhấn nút gạt qua trái hoặc phải để điều chỉnh giá trị mặc định là **13.8V**.
- Nhấn nút gạt xuống và giữ trong 5 giây để **lưu và thoát**.

IX. Thông số kỹ thuật :

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Nhiệt độ hoạt động	-40°C - 80°C
Áp suất	86 - 106 KPa
Độ ẩm môi trường	10% -95%
Môi trường tiếng ồn	<= 60dB (A)
Âm thanh cảnh báo	» =30dB (A)
Nguồn điện hoạt động	9V ~ 16dc (12dc / 400mA)
Kích thước	11.8*4.5*4.3(cm)
Trọng lượng	110g